TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 1035/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 29/9/2020
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, TP. HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Tình

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Huỳnh Tiến Dũng
2. Bà Nguyễn Thị Quý

- Thư ký Tòa án: Ông Hà Văn Đoàn, là Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Lê – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/9/2020, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 515/TB-TLVA ngày 12/6/2020 về việc tranh chấp ly hôn; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 388/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/8/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 230/2020/QĐST-NHGĐ ngày 08/9/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1981 (xin vắng mặt)
Địa chỉ: 10F/1E khu phố Đ, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương

2. Bị đơn: Anh Đặng Minh H1, sinh năm 1979 (vắng mặt)
Địa chỉ: 1243/1D Tỉnh Lộ X, khu phố Y, phường B, quận T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đặng Minh H1 tiến tới hôn nhân vào năm 2012 có tổ chức cưới hỏi và đăng ký kết hôn ngày 16/01/2012 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Sau khi tiến tới hôn nhân vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi; anh H1 bỏ nhà đi từ năm 2014 chị có đi tìm và đến năm 2020 mới biết được anh H1 ở tại đị chỉ 1243/1D Tỉnh Lộ X, khu phố Y, phường B, quận T; nên mới tiến hành khởi kiện xin ly hôn vì tình cảm với anh Hùng không còn.

Về con chung: Tên Đặng Nhật H2, sinh ngày 01/10/2012; sau khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục người con chung và không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Đặng Minh H1 (vắng mặt không có lời khai).

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và diễn biến tại phiên tòa đã được Tòa án nhân dân quận Thủ Đức và Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện đúng quy trình thủ tục theo quy định của pháp luật; về thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự, nguyên đơn chấp hành các quyền và nghĩa vụ của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của đương sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án. Bị đơn anh Đặng Minh H1 cư trú tại địa chỉ 1243/1D Tỉnh Lộ X, khu phố Y, phường B, quận T; nên thẩm quyền giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình này theo trình tự sơ thẩm là Tòa án nhân dân quận Thủ Đức; được pháp luật quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về quan hệ tranh chấp. Căn cứ đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo thể hiện; chị Bùi Thị H yêu cầu được ly hôn với anh Đặng Minh H1, thì vụ án có quan hệ tranh chấp là tranh chấp về ly hôn, là loại tranh chấp được pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3]. Bị đơn anh Đặng Minh H1. Sau khi thụ lý Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án số 515/TB-TLVA ngày 12/6/2020 cho anh H1 nhưng hết thời hạn được quy định tại Điều 174 và Điều 175 của Bộ luậ Tố tụng dân sự năm 2015 anh H1 vẫn không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của chị H; Tòa án tiếp tục triệu tập và thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh H1 vào ngày 19/8/202, nhưng anh H1 vẫn vắng mặt tại tòa mà không có lý do chính đáng (nguyên đơn có đơn đề nghị không hòa giải, nên Tòa án không tiến hành hòa giải)

Ngày 19/8/2020 Tòa án ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử đồng thời triệu tập anh H1 đến tham gia phiên tòa vào lúc 09 giờ 00 phút, ngày 08/9/2020 nhưng tại phiên tòa anh H1 vắng mặt lần thứ nhất không có lý do. Hội đồng xét xử sau khi thảo luận quyết định hoãn phiên tòa và mở lại phiên tòa vào ngày hôm nay (29/9/2020), nhưng anh H1 vẫn vắng mặt tại tòa mà không có lý do chính đáng; nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H1 là phù hợp, được pháp luật quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.4]. Tại phiên tòa chị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Về nội dụng giải quyết vụ án và yêu cầu của đương sự:

[2.1].Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị H và anh Đặng Minh H1 là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận; trong quá trình giải quyết vụ án anh H1 vắng mặt, nên Tòa án không thể làm rõ giữa chị H và anh H1 có những mâu thuẫn gì; tuy nhiên anh H1 không đến tòa để giải quyết coi như từ bỏ yêu cầu đoàn tụ gia đình. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh H1 là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên được chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Tên Đặng Nhật H2, sinh ngày 01/10/2012 hiện nay do chị H đang trực tiếp, trông nôm chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; tại biên bản lấy ý kiến ngày 19/8/2020 trẻ Đặng Nhật H2 có nguyện vọng được ở với với chị H; để không làm ảnh hưởng đến môi trường sống của trẻ; nên tiếp tục giao cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện chị H yêu cầu anh H1 phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng; nhưng trong quá trình giải quyết vụ án ngày 14/7/2020 chị H có bản tự khai rút lại yêu cầu cấp dưỡng; chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4]. Về tài sản chung: Chị H tự khai không có.

[2.5]. Về nợ chung: Chị H tự khai không có

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 đồng chị Học phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị H tại phiên tòa sơ thẩm cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Đặng Minh H1.

Giấy chứng nhận kết hôn số 03 quyển số 01/2012 ngày 16/01/2012 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình không còn giá trị pháp lý.

- Về muôi con chung: Giao người con chung tên Đặng Nhật H2, sinh ngày 01/10/2012 cho chị H trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

- Về tài sản chung: Chị H tự khai không có.

- Về nợ chung: Chị H tự khai không có.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng chị H phải chịu, được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0057203 ngày 12/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày tuyên án.

4. Quyền yêu cầu thi hành án. "Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014)"./.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân TP. HCM; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức; (1)
- CC Thi hành án dân sự quận Thủ Đức; (1)
- Các đương sự (2)
- Ủy ban nhân xã P, huyện N tỉnh Ninh Bình; (1)
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP. (2)

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Công Tình